

Số: 587/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2019

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 13 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG



Chu Ngọc Anh

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 3 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

A. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, MỤC TIÊU, YÊU CẦU

I. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

II. Mục tiêu

1. Tiếp tục đẩy mạnh ý thức, trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thực hiện trọng tâm, trọng điểm để tạo chuyển biến rõ rệt trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Xác định giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong năm 2019.

III. Yêu cầu

1. Quán triệt nội dung Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn tới cán bộ công chức, viên chức; đưa việc thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2019 vào nhiệm vụ trọng tâm trong năm của từng đơn vị góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019.

2. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm; xây dựng các biện pháp THTK, CLP trong thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị.

3. Bám sát chủ trương, định hướng của nhà nước, các quy định của pháp luật và tình hình thực tế, tổ chức thực hiện có hiệu quả THTK, CLP.

4. Việc THTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ, thường xuyên, liên tục với các hoạt động khác và với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

B. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I. Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước và của Bộ Khoa học và Công nghệ về THPTK, CLP nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức để có những hành động, việc làm cụ thể, tạo bước chuyển thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THPTK, CLP; chấp hành nghiêm các quy định tại Quy chế làm việc của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thường xuyên quán triệt việc THPTK, CLP về sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị quản lý.

3. Vụ Thi đua - Khen thưởng đưa kết quả thực hiện chương trình THPTK, CLP của Bộ Khoa học và Công nghệ thành một tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua khen thưởng hàng năm của các đơn vị.

II. Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung các văn bản quy định làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Các đơn vị thuộc Bộ quản lý rà soát các quy chế làm việc, quy trình công tác nhằm triển khai có hiệu quả chương trình THPTK, CLP năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Việc sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ phải bảo đảm phù hợp với yêu cầu trong tình hình hiện nay, đồng thời phù hợp với sự tiến bộ khoa học, công nghệ và khả năng cân đối của ngân sách.

3. Trên cơ sở hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành; Chương trình THPTK, CLP của Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình THPTK, CLP của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2019, các đơn vị thuộc Bộ xây dựng và ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2019 và triển khai thực hiện tại đơn vị mình.

III. Thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ và xử lý vi phạm

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ phải thường xuyên tổ chức, kiểm tra, tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm triển khai, giám sát công tác THPTK, CLP tại đơn vị góp phần thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

2. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí của các đơn vị; tập trung kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thực hiện tự chủ tài chính và việc chấp hành các chế độ, định mức theo quy định của Nhà nước; kiểm tra việc trích lập, sử dụng các quỹ và phương án chi trả thu nhập từ nguồn tiết kiệm chi; kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại các đơn vị; kịp thời hướng dẫn các đơn vị trong công tác kế toán, công tác quản lý tiền và tài sản nhà nước; có biện pháp ngăn chặn hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với đơn vị, cá nhân có hành vi gây lãng phí ngân sách và tài sản nhà nước theo các quy định của pháp luật.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định về THTK, CLP, thủ trưởng các đơn vị phải kiên quyết xử lý trách nhiệm cá nhân về hành chính và công vụ, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của mình đối với các sai phạm tại đơn vị; trường hợp nghiêm trọng, vượt thẩm quyền phải báo cáo Lãnh đạo Bộ để kịp thời xử lý. Việc xử lý vi phạm phải đảm bảo đúng người, đúng mức độ vi phạm, đồng thời phải được thông báo công khai. Đối với cá nhân, tập thể có thành tích cần được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

IV. Các chỉ tiêu THTK, CLP năm 2019 và giải pháp thực hiện

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước

- Chỉ tiêu:

+ Trong năm 2019, phấn đấu 100% các đơn vị thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

+ 100% các đơn vị được kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính cấp trên, bảo đảm thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

- Giải pháp:

Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo chức năng của mình chủ động triển khai các nhiệm vụ sau:

+ Tập huấn, hướng dẫn trong đơn vị về kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật từ khâu lập, phân bổ và chấp hành dự toán ngân sách; xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đúng quy định về lập và giao dự toán ngân sách; không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả; hạn chế bổ sung kinh phí ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, trừ những trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế.

+ Công tác quyết toán bảo đảm đúng thời gian, thẩm quyền phân cấp, đúng chế độ kế toán theo quy định hiện hành.

b) Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương, đẩy mạnh khoán chi hành chính

- Chỉ tiêu:

+ Trong năm 2019, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018

của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 để tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ Trong năm 2019, phấn đấu tiết kiệm ít nhất 10% so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; tiết kiệm ít nhất 10% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Giải pháp:

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ quán triệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi thường xuyên sau đây:

+ Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo số giao của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định giao dự toán đầu năm 2019 để thực hiện cải cách tiền lương nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, tiến độ hoạt động của đơn vị.

+ Xây dựng, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đúng quy định của pháp luật và bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

+ Xây dựng cơ chế khuyến khích các sáng kiến, giải pháp sử dụng văn phòng phẩm, điện, điện thoại, nước sạch, nhiên liệu, sách báo tạp chí... tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí.

Đối với điện thoại của cơ quan, đơn vị: Chỉ phục vụ cho việc công, phục vụ cho các hoạt động của cơ quan, đơn vị; khi sử dụng điện thoại phải nói ngắn gọn, dễ hiểu và tiết kiệm thời gian. Không sử dụng điện thoại của cơ quan, đơn vị vào các mục đích riêng của cá nhân; khuyến khích khoán kinh phí điện thoại theo từng đầu số.

Đối với văn phòng phẩm: Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng tin học hóa trong quản lý và hành chính. Hạn chế việc sao lục các loại văn bản đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử và hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước; sử dụng triệt để hai mặt giấy.

Đối với sử dụng điện: Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý; chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết và chỉ để chế độ làm mát từ 24°C trở lên. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

Đối với sử dụng nhiên liệu cho xe ô tô: Mở sổ theo dõi lịch trình hoạt động của từng đầu xe, định kỳ hàng năm tiến hành rà soát hoàn thiện định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng đầu xe. Việc thanh toán chi phí tiêu hao nhiên liệu phải đúng, đủ định mức theo quy định. Tăng cường sử dụng xe ô tô chung khi đi công tác.

+ Thực hiện chi công tác phí đúng quy định, tiết kiệm: Thủ trưởng đơn vị dự toán chỉ đạo lồng ghép các cuộc công tác để bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Tùy theo điều kiện và tính chất nhiệm vụ, các đơn vị thực hiện chế độ khoán công tác phí cho phù hợp và quy định rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Chi phí tiếp khách phải bảo đảm đúng chế độ quy định và trên cơ sở tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Việc trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Hạn chế các hội nghị, hội thảo, họp không thực sự cần thiết; lồng ghép các công việc cần xử lý trong hoạt động hội nghị, hội thảo, họp; cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, bảo đảm tiết kiệm hiệu quả.

+ Rà soát, lồng ghép kinh phí đoàn ra, đoàn vào để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ thực hiện các đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác song phương, đa phương, các hội nghị, hội thảo quốc tế và các hoạt động nghiên cứu khảo sát theo chuyên đề trọng tâm hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng và công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ theo quy định

- Chi tiêu:

+ Bảo đảm 100% các đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp Bộ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý chỉ được tư vấn đặt hàng sau khi có tra cứu thông tin tại Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia về các nhiệm vụ có liên quan đến đề xuất đặt hàng.

- Giải pháp:

+ Các đơn vị quản lý theo chức năng được giao tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ do nhà nước đầu tư (các nhiệm vụ đã hoàn thành và các nhiệm vụ đang thực hiện); ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát trùng lặp.

+ Lựa chọn để thành lập Hội đồng tư vấn đúng chuyên môn và trách nhiệm cao để bảo đảm lựa chọn các nhiệm vụ khả thi, có khả năng ứng dụng cao, không trùng lặp.

+ Theo dõi, giám sát việc thực hiện cam kết ứng dụng các kết quả đầu ra của các nhiệm vụ nghiên cứu theo đề xuất đặt hàng, bảo đảm hiệu quả sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

+ Hạn chế tối đa thẩm định và phê duyệt nội dung chi đoàn ra đối với các đề tài nghiên cứu trong nước (nội dung chi đoàn ra được thực hiện thông qua việc lồng ghép với các hoạt động hợp tác quốc tế khác hoặc thông qua các nhiệm vụ

khoa học và công nghệ theo Nghị định thư, Chương trình hợp tác song phương, đa phương, tìm kiếm và giải mã công nghệ).

d) Tiếp tục thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.

- Chi tiêu:

+ Tiếp tục triển khai hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ hoàn thành việc phê duyệt phương án tự chủ; phấn đấu giảm tối thiểu 2,5% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

+ Nghiên cứu, đề xuất phương án để thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công: tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định vào giá dịch vụ sự nghiệp công.

+ Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập sang cơ chế đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Giải pháp:

+ Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, tiếp tục hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng phương án tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

+ Xây dựng Thông tư về việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Xây dựng Quyết định ban hành danh mục các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của một số dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

đ) Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A

- Giải pháp:

+ Quán triệt các Ban quản lý dự án, không thực hiện lễ động thổ, khởi công, khánh thành các dự án sử dụng vốn ngân sách, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A.

+ Đối với dự án sử dụng vốn ODA cần phải tổ chức chương trình khởi động dự án hoặc lễ động thổ, khởi công theo đề xuất của nhà tài trợ: báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và chỉ thực hiện khởi công công trình khi được phép, bảo đảm

trang trọng, tiết kiệm, tuân thủ đúng quy định của Nhà nước và nghi thức ngoại giao cần thiết đối với dự án ODA.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

a) Trong phân bổ vốn đầu tư công

- Chỉ tiêu:

+ Năm 2019, Bộ Khoa học và Công nghệ bảo đảm 100% việc phân bổ/điều chỉnh vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

+ Tập trung bố trí dứt điểm vốn cho các dự án kết thúc năm 2019. Không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật đầu tư công.

- Giải pháp:

Các đơn vị được giao chức năng quản lý phân bổ vốn đầu tư công có trách nhiệm:

+ Rà soát tình hình phân bổ và giải ngân vốn các dự án đã và đang triển khai thi công. Trong quá trình thực hiện phải báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo đúng quy định tại Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

+ Thực hiện việc phân bổ/điều chỉnh vốn đầu tư công theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật đầu tư công như ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt và các dự án khởi công mới đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

+ Thường xuyên kiểm tra quá trình thực hiện các dự án tại các Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án để đảm bảo không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Quán triệt Thủ tướng các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn; Chỉ thị số 07-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng cơ bản, các quy định trong Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động rà soát danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch hàng năm, thực hiện đình hoãn hoặc giãn tiến độ các dự án không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp, qua đó điều chuyển vốn cho các dự án có điều kiện hoàn thành để sớm phát huy hiệu quả.

b) Trong khâu quy hoạch xây dựng, chủ trương, cấp phép, quyết định đầu tư

- Chỉ tiêu:

+ 100% các dự án chấp hành thực hiện đúng quy hoạch, chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giải pháp đối với các đơn vị quản lý:

+ Cấp giấy phép cho các dự án khi tuân thủ đúng quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với các dự án bắt đầu quy hoạch cần chấp hành đúng, đầy đủ quy hoạch phân khu chức năng để đảm bảo sự cân đối và hài hòa trong cơ cấu sử dụng đất các khu chức năng; tỷ lệ đất cây xanh, mặt nước và hạ tầng kỹ thuật hợp lý; các chỉ tiêu quy hoạch hợp lý để bảo đảm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

+ Không cấp phép cho các dự án không đảm bảo hiệu quả đầu tư, dự án chưa có Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc khi triển khai làm ảnh hưởng xấu đến môi trường.

+ Kiên quyết đảm bảo thu hồi giấy phép/quyết định đầu tư đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép, hoặc khi triển khai không có biện pháp/giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

+ Định kỳ rà soát và đề nghị nhà đầu tư giải trình đối với những dự án có vi phạm về thời gian thực hiện dự án, tiến hành thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo tiến độ cam kết và theo quy định của pháp luật.

+ Lựa chọn và chỉ cấp phép đầu tư cho các dự án có hiệu quả sử dụng đất cao. Quy định về suất đầu tư tối thiểu trên một đơn vị diện tích đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất để đảm bảo lựa chọn và chỉ cấp phép đầu tư cho các dự án có hiệu quả sử dụng đất cao (suất đầu tư lớn trên một đơn vị diện tích).

- Giải pháp đối với các Chủ đầu tư:

+ Lựa chọn các đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn để đảm bảo hiệu quả và chất lượng của các đồ án quy hoạch. Tham vấn các cơ quan chuyên môn và cơ quan quản lý trong quá trình lập quy hoạch để nâng cao hiệu quả của các đồ án quy hoạch.

+ Đánh giá kỹ hiện trạng trước khi lập quy hoạch, đảm bảo hạn chế đến mức tối đa việc phá dỡ, di dời các công trình đã xây dựng; tận dụng địa hình tự nhiên, tránh việc đào đắp quá lớn gây lãng phí và ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

+ Thường xuyên rà soát quy hoạch để kịp thời phát hiện những điểm còn bất cập để kịp thời điều chỉnh, khắc phục nhằm đem lại hiệu quả cao hơn về kinh tế và kỹ thuật.

+ Thường xuyên rà soát thiết kế các công trình và khảo sát hiện trường để cắt giảm các hạng mục công trình không cần thiết, chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; điều chỉnh giảm các công trình, dự án có quy mô quá lớn vượt quá nhu cầu sử dụng, có giải pháp phân kỳ đầu tư hợp lý để phù hợp với nhu cầu sử dụng trong từng giai đoạn, thời kỳ.

c) Trong công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án

- Chi tiêu:

+ Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phân đầu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công).

+ 100% các dự án đều sử dụng các vật tư trong nước (nếu có) theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng vật tư hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động thường xuyên sử dụng vốn nhà nước.

+ 100% các công trình được thiết kế sử dụng vật tư không nung theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật tư không nung đối với các công trình xây dựng.

- Giải pháp đối với các cơ quan quản lý:

+ Nâng cao công tác thẩm định/thẩm tra phê duyệt dự án đầu tư. Kiên quyết không phê duyệt các dự án: sử dụng vật tư ngoại nhập (nếu trong nước đã sản xuất được); dự án sử dụng vật liệu đất tiền không phù hợp với định mức, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Giải pháp đối với các chủ đầu tư:

+ Lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực để chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; tuân thủ đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, khối lượng do các bộ, ngành liên quan ban hành, áp dụng đúng các chế độ, chính sách; nghiên cứu cụ thể điều kiện địa hình, địa chất, giải pháp thi công theo công nghệ mới tìm ra phương án thiết kế hiệu quả; thiết kế cơ sở phải được tiến hành chi tiết, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công và tính toán, bóc tách khối lượng khi thẩm định. Tránh trường hợp phải thay đổi các giải pháp kiến trúc, kết cấu, thiết bị công nghệ khi lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công gây lãng phí nguồn vốn và chất lượng công trình.

+ Cung cấp cho các nhà đầu tư kết quả khảo sát địa hình, địa chất, biện pháp thi công hiện có của các dự án trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc để sử dụng tham khảo trong quá trình nghiên cứu dự án, giảm thiểu khối lượng khảo sát, tiết kiệm chi phí.

+ Quản lý, tổ chức và giám sát chặt chẽ trong quá trình khảo sát và thiết kế thi công công trình bằng vốn ngân sách nhà nước. Xin ý kiến góp ý về thiết kế công trình của các cơ quan chuyên môn và cơ quan quản lý có liên quan.

+ Sử dụng biện pháp thi công hợp lý, sử dụng lao động và nguyên vật liệu có sẵn tại địa phương để giảm giá thành.

+ Rà soát bộ máy các ban quản lý dự án, cắt giảm các vị trí việc làm và nhân sự không cần thiết để giảm chi phí quản lý dự án.

d) Trong thanh, quyết toán vốn đầu tư

- Chỉ tiêu:

+ Thực hiện tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước.

+ 100% các dự án chấp hành đúng, đầy đủ các quy định Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 sửa đổi một số điều của Nghị định số 08/2016/TT-BTC.

+ Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công.

- Giải pháp đối với đơn vị quản lý:

+ Chỉ đạo và quán triệt các đơn vị liên quan đến công tác tạm ứng, nghiệm thu thanh quyết toán thực hiện việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư các dự án kịp thời, đúng quy định để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Không để việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư chậm trễ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

+ Tập trung vào nhiệm vụ quyết toán vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành.

+ Trình cấp có thẩm quyền đề nghị bố trí đủ vốn để thực hiện và hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, đất dịch vụ và các dự án xây dựng hạ tầng và các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng đang triển khai tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

+ Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ để điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm trong thi công, xây dựng công trình; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng; công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, đảm bảo các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; kiện toàn, nâng cao năng lực của chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng; đảm bảo công tác giám sát của chủ

đầu tư, tư vấn giám sát được chặt chẽ, thường xuyên; quản lý chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm chế tạo sẵn tại các công trình đảm bảo chất lượng, đúng phẩm cấp; tuân thủ quy trình kỹ thuật trong thi công xây dựng; không buông lỏng việc lập các hồ sơ tài liệu về chất lượng, kiểm định, thí nghiệm.

+ Quán triệt về trách nhiệm của các chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư.

+ Tiếp tục rà soát các dự án kéo dài nhiều năm để có hướng xử lý dứt điểm. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

+ Rà soát dự án kéo dài liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng như dự án giải phóng mặt bằng 200ha ở Khu công nghệ cao Hòa Lạc, làm việc với chính quyền địa phương để giải quyết dứt điểm việc thanh toán tạm ứng với người dân làm cơ sở thực hiện quyết toán dự án.

+ Thực hiện kịp thời việc theo dõi hợp đồng và thực hiện đúng về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới theo đúng nội dung cam kết trong hợp đồng.

+ Thành lập bộ phận chuyên môn để kiểm tra, theo dõi đánh giá hoạt động của các Ban quản lý dự án trong công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Kịp thời phát hiện và báo cáo, kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công đã được phê duyệt.

- Giải pháp đối với chủ đầu tư (Ban quản lý dự án):

+ Quán triệt các chủ đầu tư về việc chấp hành nghiêm các quy định tạm ứng, thanh toán các hợp đồng xây dựng. Quản lý vốn tạm ứng theo quy định về Hợp đồng được quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng.

+ Tập huấn nâng cao trình độ cho các cán bộ tham gia quản lý dự án đầu tư xây dựng.

e) Trong công tác đấu thầu

- Chi tiêu:

+ Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật đấu thầu, đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường kiểm toán; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, gây lãng phí, thất thoát.

+ Tổ chức đấu thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHDT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết việc lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Giải pháp:

+ Thực hiện việc giám sát hoạt động đấu thầu thường xuyên nhằm bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tuân thủ theo quy định của Luật đấu thầu

số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 về việc sử dụng vật tư, hàng hóa trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước.

+ Tập huấn nâng cao trình độ cho các đơn vị về công tác đấu thầu.

3. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, tài sản công

a) Đối với đất đai, trụ sở làm việc

- Chỉ tiêu:

+ Đất đai, trụ sở làm việc giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

+ Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

+ Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

- Giải pháp:

+ Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, bao gồm cả diện tích làm việc và diện tích các bộ phận phục vụ, phụ trợ, công cộng, kỹ thuật ngay từ khâu lập, phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc.

+ Đối với việc phê duyệt phương án sắp xếp lại nhà, đất, phương án di dời của Bộ Khoa học và Công nghệ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

+ Đối với Khu công nghệ cao Hòa Lạc:

* Đảm bảo thu hồi 100% diện tích đất đai, mặt nước do nhà đầu tư sử dụng sai mục đích, không đúng với dự án đầu tư đã được cấp phép hoặc nhà đầu tư không có khả năng triển khai dự án;

* Đảm bảo thu hồi và điều chỉnh giảm diện tích đất đối với các dự án đầu tư không đúng quy mô đã được cấp phép hoặc chậm triển khai dự án theo tiến độ đã được cấp phép;

* Đảm bảo không để xảy ra tình trạng người dân tái lấn chiếm đối với diện tích đất đã được bồi thường giải phóng mặt bằng;

* Đánh giá nhu cầu sử dụng đất của dự án một cách kỹ lưỡng trên cơ sở quy mô của dự án và năng lực thực sự của nhà đầu tư. Thường xuyên rà soát các dự án, nhắc nhở tiến độ đối với các nhà đầu tư chậm tiến độ;

* Thực hiện các thủ tục, trình thu hồi đất đối với các nhà đầu tư do vi phạm pháp luật về đất đai theo đúng các quy định hiện hành; có phương án xử lý các công trình, tài sản đã đầu tư, đảm bảo không phát sinh chi phí bồi thường, hỗ trợ cho nhà đầu tư;

* Giao cho nhà đầu tư chịu trách nhiệm quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng trong thời gian chưa triển khai dự án để đảm bảo không xảy ra tình trạng người dân tái lấn chiếm, góp phần giảm chi ngân sách nhà nước trong công tác thuê bảo vệ thực hiện công tác bảo vệ quy hoạch;

* Phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các trường hợp người dân tái lấn chiếm, vi phạm trật tự xây dựng. Các hồ sơ vi phạm về trật tự xây dựng phải được gửi đến các cơ quan có liên quan, đặc biệt là cơ quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để đảm bảo không bồi thường cho các công trình vi phạm, lấn chiếm;

* Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất đai, áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với các nhà đầu tư vi phạm.

b) Đối với mua sắm tài sản công

- Chỉ tiêu:

+ Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán xe công; tổ chức sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức đúng quy định; cố gắng phấn đấu đến năm 2020 giảm khoảng 30% - 50% số lượng xe ô tô công trang bị cho Bộ Khoa học và Công nghệ theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

+ Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

+ Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

- Giải pháp:

+ Xây dựng tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg). Việc mua sắm, trang bị tài sản (máy móc, thiết bị phổ biến) cho các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg và các quy định tại Luật Đấu thầu, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

+ Thực hiện việc sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; thực hiện bán, thanh lý đối với xe ô tô hư hỏng, không sử dụng được.

+ Xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Xây dựng tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

- Chỉ tiêu:

+ Các doanh nghiệp nhà nước phấn đấu thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên so với kế hoạch), trong đó thực hiện tiết giảm chi phí quản lý gồm chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, tiếp tân, khánh tiết, hội nghị v.v.

+ Tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật

- Giải pháp:

+ Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

+ Chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Tiếp tục thực hiện công tác giám sát tài chính doanh nghiệp định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp hàng năm.

5. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Chỉ tiêu:

+ Năm 2019, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, đảm bảo đến năm 2021 giảm 10% biên chế so với số giao năm 2015; giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015.

+ Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính của nhà nước, đổi mới đơn vị sự nghiệp công và cải cách tiền lương; sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành, không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề.

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn theo hướng giảm đầu mối, giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, chi cục, vụ, phòng; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định; giảm tối đa các ban quản lý dự án; giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian.

+ Tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị.

- Giải pháp:

+ Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và kiên quyết xử lý cán bộ, công chức, viên chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

+ Triển khai hiệu quả quy hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

+ Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với kế hoạch, quy hoạch đáp ứng yêu cầu của Bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức của cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

+ Hoàn thành việc xác định vị trí việc làm công chức thuộc Bộ, vị trí việc làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để làm căn cứ xác định biên chế phù hợp trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước.

+ Triển khai quyết liệt các quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này.

+ Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ; rà soát, đánh giá, phân loại để xác định những tổ chức khoa học và công nghệ công lập đủ điều kiện chuyển đổi thành công ty cổ phần; hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ công lập nâng cao năng lực tự chủ, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ để chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

+ Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2019 và đến năm 2020.

+ Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và Quyết định số 3649/QĐ-BKHCN ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế đánh giá đối với đơn vị và công chức, viên chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Tổ chức hội nghị tập huấn, quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ cho Thủ trưởng đơn vị nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của lãnh đạo các đơn vị và cán bộ được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện tinh giản biên chế.

+ Tổ chức thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tinh giản biên chế, thực hiện chế độ, chính sách nghỉ hưu đúng tuổi đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ; quản lý chặt chẽ thời giờ lao động; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị.

+ Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình hành động, Nghị quyết của Chính phủ, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác.

+ Rà soát tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ để có kế hoạch sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với biên chế tinh gọn và hiệu quả, đồng thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế phối hợp thực hiện.

+ Thực hiện phân công, phân cấp hợp lý giữa Bộ với các đơn vị thuộc Bộ, với các địa phương, phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể, quần chúng phổ biến nội dung Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị về thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Đảng, Nhà nước và Chương trình THPTK, CLP của Bộ Khoa học và Công nghệ đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị.

2. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai Chương trình THPTK, CLP năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ và thực hiện sáng tạo phù hợp với điều kiện của đơn vị; khuyến khích mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị gương mẫu trong việc chấp hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy định về THPTK, CLP.

3. Thanh tra Bộ phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và Văn phòng Bộ kiểm tra việc thực hiện Chương trình này và lồng ghép kế hoạch kiểm tra gắn với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ thường xuyên được giao./.

BỘ TRƯỞNG



Chu Ngọc Anh